TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 27/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiên.

2. Ông Sùng Khoa Lồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Chức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ Ủy ban nhân dân xã Ma Thì Hồ, huyện M C, Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử lưu động công K vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chớ A S** (tên gọi khác: Không) - S năm: 1972, tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản S L 1, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chớ Xá K và bà Hồ Thị S – Đã chết.

Vợ: Hồ Thị D – S năm: 1980. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất S năm 1994, con nhỏ nhất S năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích. Ngày 04/4/2023, bị tổ công tác Công an huyện M C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 04/4/2023, tạm giam từ ngày 13/4/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Chớ A S là ông Lường Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hồ A H – Sinh năm: 1976 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Bản S L 1, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/4/2023, Chớ A S đang ở nhà thì có một người đàn ông đến nhờ S đi mua giúp 200.000 đồng ma túy, nếu mua được sẽ cho S sử dụng cùng, S đồng ý. S cầm tiền đi bộ đến nhà Hồ A H là người cùng bản để hỏi mua ma túy. Qua trao đổi S mua được của H 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu H với giá 200.000 đồng rồi cầm trong tay đi bộ về nhà. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi S đang đi về đến khu vực bản S L 1, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện M C yêu cầu kiểm tra. Do sợ bị phát hiện nên S đã thả gói Heroine đang cầm trong tay xuống dưới đất, tổ công tác đã yêu cầu nhặt lên, S thừa nhận đó là gói Heroine của S. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Chớ A S và thu giữ 0,158 gam Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 04/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định gói chất bột nén màu trắng đục nghi là Heroine thu giữ của Chớ A S có khối lượng là 0,158 gam, trích mẫu gửi giám định 0,057 gam. Vật chứng còn lại 0,101 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 585/KL-KTHS ngày 10/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Chớ A S là 0,158 gam. Mẫu chất bột nén màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Chớ A S gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKSMC, ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Chớ A S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo S về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Chớ A S từ 01 (một) năm 01 (một) tháng đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,101 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu H và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn

thành khẩn K báo về hành vi phạm tội, gia đình bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập gia đình chủ yếu dựa vào nông nghiệp, là dân tộc thiểu số S sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có K nhận: Số ma túy bị cáo mua của Hồ A H người cùng bản. Trong quá trình điều tra đã lấy lời K và đối chất giữa bị cáo và Hồ A H, H không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo. Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì ngoài lời K của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi của H nên không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ hành vi của H.

Đối với người đàn ông nhờ bị cáo đi mua ma túy hộ, do bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời K tại cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Chớ A S K nhận toàn bộ hành vi của mình, lời K nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời K nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 19 giờ 15 phút ngày 04/4/2023, tại khu vực bản S L 1, xã S L, huyện M C, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện M C phát hiện bắt quả tang Chớ A S cất giấu trái phép 0,158 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chớ A S S ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết lớp 1/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, đến tuổi trưởng thành xây dựng gia đình riêng và có 04 người con. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân tu trí làm ăn lương thiện, cùng vợ con lao động sản xuất để phát triển kinh tế gia đình, làm gương cho các con noi theo, nhưng bị cáo không làm được, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình mua ma túy hộ về tàng trữ để được sử dụng chung cho bản thân, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy lâu năm; có nhân thân xấu, ngày 15/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện M C xử phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn K báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Đối với đề nghị của người bào chữa có căn cứ chấp nhận một phần. Khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập. Xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo gặp nhiều khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,101 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 mảnh nilon màu H và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông nhờ bị cáo đi mua ma túy hộ, do bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét.

Theo lời K của bị cáo Chớ A S nguồn gốc số ma túy mà bị cáo bị thu giữ là bị cáo mua của Hồ A H. Trong quá trình điều tra đã đấu tranh Hồ A H không thừa nhận, ngoài lời K của Chớ A S không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh hành vi của Hồ A H nên không có căn cứ để xử lý đối với H. HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số S sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Chớ A S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Chớ A S 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 04/4/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,101 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu H và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 23/5/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/6/2023. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án những phần quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S L thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh